

Số: 1436/QĐ-CDPT

Phú Thọ, ngày 18 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019

Căn cứ vào quyết định số 4310/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường cao đẳng Cơ điện Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 4900/TB-BNN-TC ngày 23/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức hành chính, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Ths. Trần Thị Thúy Lan

THUYẾT MINH

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 176/QĐ-CDPT ngày 18/8/2020 của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)

Căn cứ Thông báo số 4900/TB-BNN-TC ngày 23/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019; Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ đã được cơ quan chủ quản là Bộ Nông nghiệp thẩm định và thông qua như sau:

Số liệu quyết toán:

- Số dư kinh phí năm 2018 chuyển sang năm 2019: 365.548 nghìn đồng. Trong đó nguồn chi thường xuyên là 365.548 nghìn đồng (Chế độ trợ cấp học sinh)
- Dự toán được giao trong năm: 29.986.634 nghìn đồng.
 - + Kinh phí thường xuyên: 17.919.873 nghìn đồng
 - + Kinh phí không thường xuyên: 11.780.521 nghìn đồng (Trong đó kinh phí CTMT: 6.240.000 nghìn đồng)
- Kinh phí thực nhận: 29.844.256 nghìn đồng.
 - + Kinh phí thường xuyên: 18.073.273 nghìn đồng
 - + Kinh phí không thường xuyên: 11.770.983 nghìn đồng (Trong đó kinh phí CTMT: 6.240.000 nghìn đồng)
- Số quyết toán: 29.833.161 nghìn đồng.
 - + Kinh phí thường xuyên: 18.073.273 nghìn đồng
 - + Kinh phí không thường xuyên: 11.759.888 nghìn đồng (Trong đó kinh phí CTMT: 6.240.000 nghìn đồng)
- Kinh phí giảm trong năm: 20.094 nghìn đồng (Kinh phí không thường xuyên)
 - + Kinh phí phải nộp ngân sách: 11.094 nghìn đồng
 - + Kinh phí hủy trong năm 2019: 9.538 nghìn đồng.
- Kinh phí còn dư tại kho bạc được chuyển năm sau: 498.388 nghìn đồng. (Kinh phí không thường xuyên – Trợ cấp xã hội học sinh)

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Chương: 012

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CDPT ngày 18/8/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc đề lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.833	29.833		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.073	18.073		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.760	11.760		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				